

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/DS-ST  
Ngày 27 - 02 - 2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Nguyễn Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Độ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm D.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm D tham gia phiên tòa:** Ông Dương Tấn Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 651/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 651/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Kiên L; Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Th, Phường Vĩnh Thanh V, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung Việt, chức vụ: Phó tổng giám đốc

Người được ủy quyền: Ông Trương Dư Th, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Quyết định ủy quyền số 3574/QĐ-NHKL ngày 11/9/2023). Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Ấp Kinh Ch, xã Quách Phẩm B, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị N, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Ấp Kinh Ch, xã Quách Phẩm B, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: Ấp Kinh Ch, xã Quách Phẩm B, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Đại diện Ngân hàng TMCP Kiên Long - anh Trương Dư Th trình bày:*

Anh Nguyễn Văn Th có hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng Kiên Long – Phòng giao dịch Đàm D với số tiền 200.000.000 đồng, theo hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 764/19/HĐHM/2001-7781 ngày 04/12/2019 và hợp đồng tín dụng từng lần số 093/22/HĐTD/2001-7781 ngày 31/3/2022, cụ thể như sau:

Số tiền vay 200.000.000 đồng, mục đích vay là bổ sung vốn nuôi trồng thủy sản, thời hạn vay 12 tháng, giải ngân ngày 31/3/2022, ngày đến hạn 31/3/2023, lãi suất vay 12,9%/năm được điều chỉnh 3 tháng/lần và được tính lãi suất kỳ hạn 12 tháng, lãnh lãi cuối kỳ tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng 3,8%/năm. Lãi suất ngay sau khi được điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất vay tối thiểu của biểu lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất lãi chậm trả 10%/năm, hình thức thanh toán là trả lãi hàng quý và trả gốc cuối kỳ.

Hợp đồng nêu trên được đảm bảo bởi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 764/19/HĐTC-BDS/2001-7781 ngày 04/12/2019 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị N, được Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm B chứng thực ngày 04/12/2019, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay là: Quyền sử dụng đất tổng diện tích 25.760m<sup>2</sup> tọa lạc tại xã Quách Phẩm B do UBND huyện Đàm D cấp ngày 01/11/1994 do ông Nguyễn Văn H đứng tên. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đàm D ngày 04/12/2019.

Quá trình vay anh Th chỉ trả cho Ngân hàng số tiền lãi 13.105.876 đồng, anh Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng ký kết.

Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu anh Nguyễn Văn Th phải trả cho ngân hàng tính đến ngày 27/02/2024 tổng số tiền 259.874.930 đồng, trong đó tiền vốn là 200.000.000 đồng, lãi trong hạn là 14.220.931 đồng, lãi quá hạn là 44.197.808 đồng, lãi phạt 1.456.791 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 28/02/2024 theo mức lãi suất của hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp anh Th không trả dứt nợ theo hợp đồng thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

*\* Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Ông và bà N có thống nhất thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông H đứng tên để đảm bảo khoản vay cho con của ông là anh Nguyễn Văn Th. Do anh Th làm ăn thất bại nên đã đi làm ăn xa, ít về địa phương. Đối với khoản vay của anh Th ông H xin phía Ngân hàng giảm bớt lãi, ông sẽ đứng ra trả nợ cho Ngân hàng trong 1 tháng. Trường hợp Ngân hàng không đồng ý giảm lãi thì ông đồng ý

xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết.

\* Theo đơn xin xét xử vắng mặt bà Võ Thị N thể hiện: Bà đồng ý xử lý tài sản thế chấp của bà với ông H để Ngân hàng thu hồi nợ.

\* Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Th: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Ngân hàng yêu cầu anh Th trả tổng số tiền vốn, lãi 259.874.930 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày xét xử đến khi thu hồi hết nợ và xử lý tài sản đảm bảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự là đúng với trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; án lệ số 08; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long, buộc anh Vui trả cho ngân hàng số tiền vốn lãi 2599.874.930 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm và cho phép Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo khoản tiền vay để thu hồi nợ, nếu trường hợp anh Th không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Chi phí xem xét tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị N có đơn từ chối tham gia tố tụng; anh Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp và đúng quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Kiên Long khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn Th trả tiền vốn, lãi theo hợp đồng tín dụng là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 04/12/2019, Ngân hàng TMCP Kiên Long và anh Th ký kết hợp đồng tín dụng số 764/19/HĐHM/2001-7781 ngày 04/12/2019 và hợp đồng tín dụng từng lần số 093/22/HĐTD/2001-7781 ngày 31/3/2022. Đồng thời, ông H và bà N có ký hợp

đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 764/19/HĐTC-BĐS/2001-7781 ngày 04/12/2019 với Ngân hàng để bảo đảm khoản nợ vay của anh Th.

[4] Xét hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng giữa các bên ký kết là hợp pháp cả về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Do vậy việc thỏa thuận giữa Ngân hàng và anh Th về mức lãi suất trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày xét xử 27/02/2024 anh Th còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn lãi là 259.874.930 đồng. Như vậy, việc anh Th không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã làm thiệt hại đến quyền lợi của ngân hàng, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Đối với anh Th: Mặc dù anh Th đã biết được nội dung khởi kiện của Ngân hàng, nhưng không phản đối bằng văn bản và không thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[6] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với nội dung của Án lệ số 08/2016/AL nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc thanh lý tài sản đảm bảo trong trường hợp anh Th không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thấy rằng: Theo khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng quy định “Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản đảm bảo tiền vay theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng đảm bảo và quy định của pháp luật”. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm D tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147 và khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 10 tháng 07 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

1. Buộc anh Nguyễn Văn Th phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền là 259.874.930 đồng ( hai trăm năm mươi chín triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trong trường hợp anh Nguyễn Văn Th không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng đã ký kết, thì Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật là Quyền sử dụng đất tổng diện tích 25.760m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp Kinh Ch, xã Quách Phẩm B, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau được Ủy ban nhân dân huyện Đàm D cấp ngày 01/11/1994 do ông Nguyễn Văn H đứng tên để thu hồi nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Ngân hàng TMCP Kiên Long không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng 5.986.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000611 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm D.

4.2. Anh Nguyễn Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 12.993.747 đồng.

5. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu chi phí là 700.000 đồng. Buộc anh Nguyễn Văn Th phải có nghĩa vụ nộp số tiền 700.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm D để hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền chi phí xem xét tại chỗ, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ngọc Mai**